

Ngày 31/03/2024	13,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.8%	-2.3%	-10.3%

	2023	
ROE	5.0%	+/- YoY ▼ 476%

	Q1/24		
DT thuần	220	QoQ ▼ 156 ▼ 41.4%	YoY ▼ 31.0 ▼ 12.2%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	1,079	YoY ▼ 309 ▼ 22.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	-4.24	QoQ ▲ 0.98 ▲ 18.7%	YoY ▼ 9.17 ▼ 186%
	tỷ VNĐ		

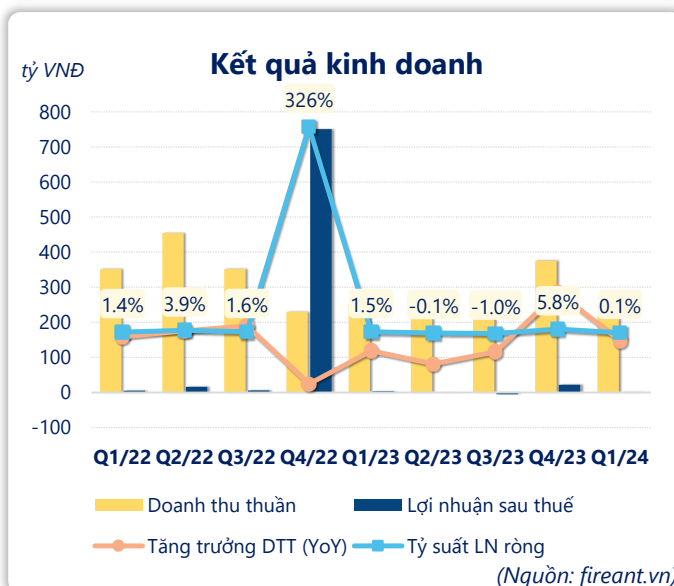
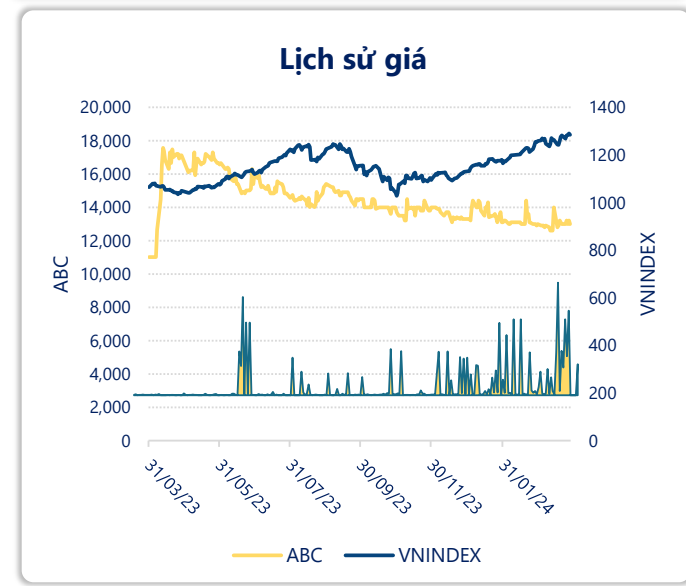
	2023	
LN gộp	-1.84	YoY ▼ 105 ▼ 102%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	0.38	QoQ ▼ 20.9 ▼ 98.2%	YoY ▼ 3.91 ▼ 91.2%
	tỷ VNĐ		

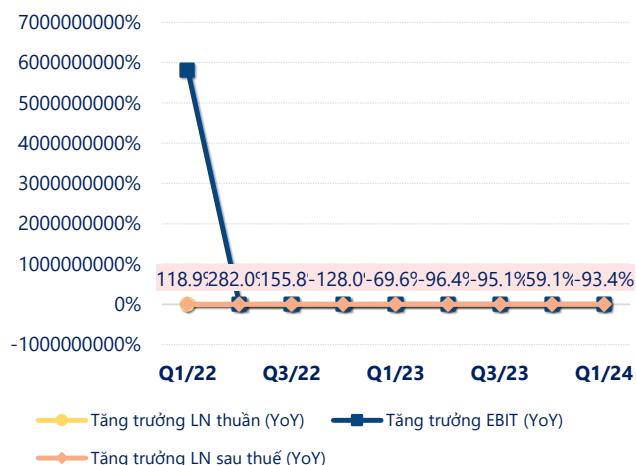
	2023	
LN thuần	26.0	YoY ▼ 764 ▼ 96.7%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	0.30	QoQ ▼ 21.5 ▼ 98.6%	YoY ▼ 2.72 ▼ 90.0%
	tỷ VNĐ		

	2023	
LN sau thuế	26.3	YoY ▼ 752 ▼ 96.6%
	tỷ VNĐ	

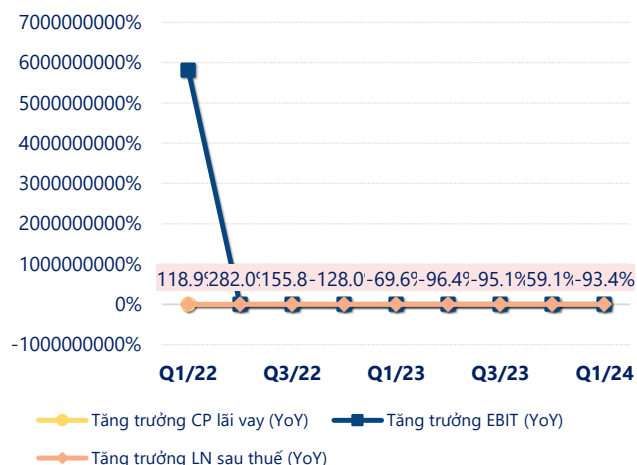


Tăng trưởng lợi nhuận



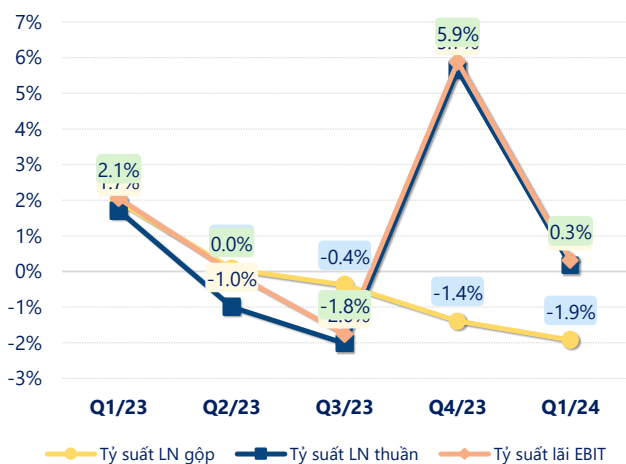
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



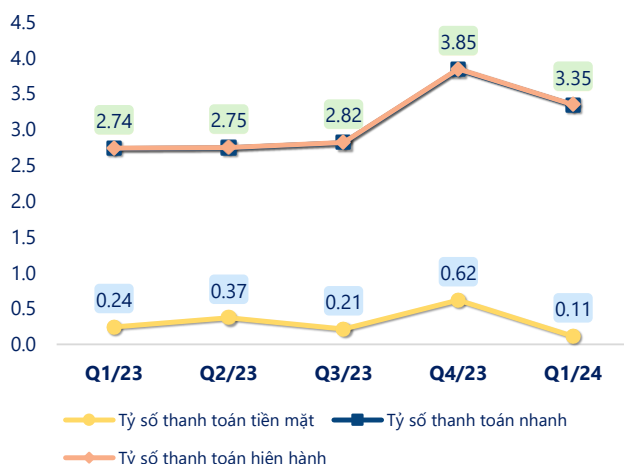
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



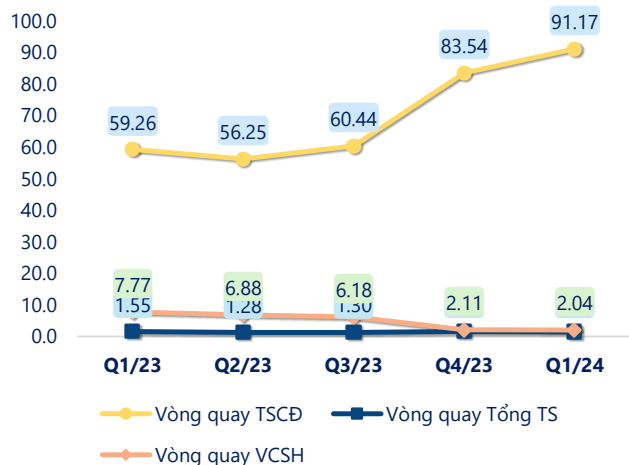
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



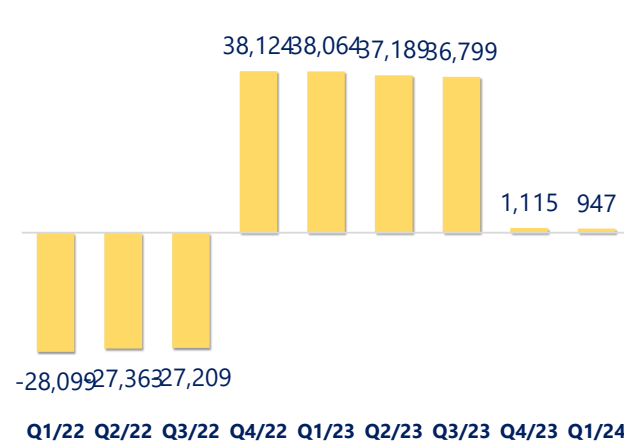
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	220	251	-12.2%	1,079	1,388	-22.3%
Giá vốn hàng bán	225	246	-8.7%	1,081	1,285	-15.9%
Lợi nhuận gộp	-4.24	4.93	-186%	-1.84	103	-102%
Doanh thu HĐTC	10.4	7.86	32.1%	32.4	28.1	15.4%
Chi phí TC	0.32	1.16	-72.8%	2.61	6.17	-57.8%
Chi phí lãi vay	0.30	0.98	-69.0%	3.45	5.81	-40.5%
LN trong công ty LKLD	0	-0.13	100%	0	0.14	-100%
Chi phí bán hàng	1.33	0.39	241%	0.31	1.48	-78.8%
Chi phí QLDN	4.12	6.83	-39.7%	1.64	-666	100%
LN thuần từ HĐKD	0.38	4.29	-91.2%	26.0	790	-96.7%
Lợi nhuận khác	0.00	-0.10	100.0%	1.47	1.34	9.3%
LN trước thuế	0.38	4.19	-91.0%	27.5	791	-96.5%
Lợi nhuận sau thuế	0.30	3.02	-90.0%	26.3	778	-96.6%
LNST của CĐ cty mẹ	0.30	3.72	-91.9%	26.3	778	-96.6%

(Nguồn: fireant.vn)

